

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/ 2019/HS-PT
Ngày 19/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Long và ông Trần Tỷ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/4/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/ 2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lưu Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lưu Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo: Lưu Văn T, sinh ngày 01/6/1988 tại Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Số 73/609 P H I, phường 12, quận G, thành phố H; nơi ở: Tổ 5, phường T, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Thợ mộc (Đục tượng); trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Lưu Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm: 1961; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1985 và 01 con là Lưu Tuấn V, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh Tổng Nguyễn Tr, sinh năm 1993 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị O, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 76 P Đ P, phường N, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2017, bị cáo mua của Tổng Nguyên Tr một số gỗ về đục tượng, với số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Bị cáo đưa trước cho Tr 5.000.000 đồng, còn nợ lại và hẹn khi nào có tiền bị cáo sẽ trả. Sau đó, Tr nhiều lần gặp T đòi số tiền 5.000.000 đồng nhưng T không trả.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/4/2018, Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Minh Th2 lái xe taxi, chở Tr đến nhà T để đòi tiền. Tr nghĩ nếu T không trả tiền thì sẽ bóc gỗ trừ nợ. Tr gọi điện cho Trịnh Văn N đến nhà bị cáo T để khiêng gỗ và gọi giúp xe chở gỗ cho Tr. N rủ Vũ Gia Đ (làm cùng xưởng gỗ) cùng đi và điện thoại cho Phan Văn S chạy xe tải đến nhà bị cáo để chở gỗ. Đến nhà T đang ngủ trong phòng, Tr vào gặp đòi tiền, bị cáo nói “*Chưa có tiền*”, Tr nói “*Không có tiền thì lấy lại gỗ*”. Bị cáo nghe vậy không nói gì mà bỏ đi đến quán thịt chó Hà Bắc (cách đó khoảng 50m). Khoảng 10 phút sau, bị cáo quay lại thì thấy Tr đã lấy hết số gỗ mà bị cáo đã mua trước đó chuyển lên xe tải, bị cáo đi vào trong xưởng và đi đến khu bếp, Tr đi theo vào và hỏi “*Còn mấy tấm gỗ Bạch hương Lào của tao đâu?*”. Bị cáo nói “*Tao bán cho người ta rồi*”, nghe vậy Tr nói “*Đi lấy lại cho tao không thì tính tiền trả tao*”. Bị cáo lại nói “*Bán rồi sao lấy được, cầm đồ quá hạn còn bán hướng hồ gì tao mua đồ đã lâu của mày*”. Nói xong, bị cáo thấy Tr tiến về phía mình nên đã lấy một con dao bầu nhọn đầu, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ đâm một nhát vào bụng của Tr, làm cán dao bị gãy và lưỡi dao văng xuống đất. Bị cáo tiếp tục lấy một con dao khác dài 35cm, rộng 10cm, một bên cán bị bung. Thấy vậy, Tr bỏ chạy ra vỉa hè trước xưởng gỗ, bị cáo giơ dao chém với theo một cái vào chân Tr nhưng không gây thương tích, bị cáo tiếp tục chém tiếp một cái nữa trúng vào đầu phía bên trái của Tr. Tr ôm bị cáo và đẩy vào phía trong xưởng, đồng thời lấy một con dao thái lan cán màu vàng dài 17cm, lưỡi rộng 2cm ở dưới đất đâm về phía bị cáo nhưng bị cáo đưa tay lên đỡ được và cả hai ôm nhau vật ngã xuống đất. Thấy Tr và bị cáo tiếp tục lao vào vật lộn và cả hai đều cầm dao, Th2 và N vào can ngăn, dùng cây gỗ dài 70cm đánh vào tay cầm dao rồi giật con dao trên tay bị cáo xuống đất. Nhưng Tr và bị cáo vẫn tiếp tục lao vào vật lộn nhau nên N và Th2 lại tiếp tục can ngăn, lấy con dao trên tay Tr và kéo Tr ra, bị cáo la lên “*ăn cướp*”. Sau khi kéo Tr ra khỏi nhà bị cáo thì Th2 và N đưa Tr đến bệnh viện 24 Sư Đoàn 10 cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT-TTPY ngày 24/5/2018 của Tr tâm pháp y tỉnh Kon Tum đối với anh Tổng Nguyên Tr: Sẹo vùng thái dương bên trái + Sẹo đường trắng giữa trên rốn: 09%; Khâu vết thương gan: 33%. Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 39%; Vật gây thương tích: sắc nhọn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS - ST ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn T 05 (năm) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/7/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên trách nhiệm chịu án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/01/2019, bị cáo Lưu Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: Đã nhận thấy lỗi lầm và rất ăn năn hối cải, mong sớm được về với gia đình và bồi thường cho người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xem xét lại thương tích của bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo không có căn cứ và không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS - ST ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị xem xét lại thương tích của bị hại.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/4/2018, do có mâu thuẫn từ việc Lưu Văn T mua gỗ của anh Tống Nguyên Tr, nhiều lần đòi nợ nhưng T không trả đủ tiền. Tr lấy lại số gỗ đã bán và theo T vào khu bếp của nhà xưởng đòi tiếp mấy tấm gỗ Bạch hương Lào, thấy Tr tiến về phía mình nên đã lấy một con dao bầu nhọn đâm một nhát vào bụng của Tr, cán dao bị gãy và lưỡi dao văng xuống đất. Bị cáo tiếp tục lấy một con dao khác dài 35cm, rộng 10cm, đuôi theo chém với một nhát vào chân nhưng không gây thương tích và chém tiếp một nhát nữa trúng vào đầu của Tr. Tr lấy một con dao thái lan ở dưới đất đâm nhưng bị cáo đỡ được và cả hai ôm nhau vật ngã xuống đất. Thấy vậy, Th2 và N vào can ngăn và kéo Tr ra khỏi nhà bị cáo. Sau đó, Th2 và N đưa Tr đến bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT-TTPY ngày 24/5/2018 của Tr tâm pháp y tỉnh Kon Tum đối với anh Tống Nguyên Tr: Vết sẹo vùng thái dương bên trái + Sẹo đường trắng giữa trên rôn: 09%; Khâu vết thương gan: 33%. Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39%.

Với hành vi nói trên của bị cáo, bị Tòa sơ thẩm tuyên phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và thay đổi nội dung kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi dùng dao đâm, gây thương tích vùng bụng cho anh Tr mà chỉ thừa nhận hành vi chém vào đầu anh Tr. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, vì đã nhận thấy lỗi làm và rất ăn năn hối cải. Tuy nhiên, Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xem xét lại thương tích của bị hại và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng không đâm vào vùng bụng của bị hại.

Xét thấy, việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khẳng định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình, mặc khác tại các bản hỏi cung ngoài bị cáo, còn có Luật sư bào chữa cho bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự viết đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi gây thương tích, bị hại được đưa ngay vào bệnh viện cấp cứu, toàn bộ các chứng cứ về thương tích của bị hại phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng bụng và đầu cho anh Tr gây thương tích 39 %. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là không có căn cứ. Tuy nhiên, cấp phúc thẩm không thể làm xấu và theo hướng không có lợi bị cáo.

Với các tình tiết nêu trên, cấp sơ áp dụng mức hình phạt 5 năm 6 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đánh giá, xem xét đầy đủ về nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Do đó, bị cáo Lưu Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Văn T. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 74/2018/HS - ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/7/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 ;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (19/4/2019).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KonTum;
- TAND TP KT;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân